

Bản án số: 125/2025/HS-ST
Ngày 22-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn.
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 20245 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1983 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi sinh sống: Số D, đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bác sĩ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1946 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1944; có vợ tên Đỗ Thị H1 và hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn D, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: Tổ G, ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

2. Ông Mai Văn C, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi sinh sống: Đường G, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

3. Bà Trịnh Thị Mai H2, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Khu Đô Thị X, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi sinh sống: Phòng 1203, CT B Khu đô thị X, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội, hiện tại đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố D, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh B (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

4. Ông Tiêu Minh C1, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Tổ F, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, hiện tại đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố D, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh B (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

5. Ông Đặng Chí T1, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam K - tỉnh Kiên Giang (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

- Người làm chứng: Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh H và ông Lê Văn D, quen biết nhau qua hội nhóm làm nghề bác sĩ. Năm 2021, do chưa có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (chứng chỉ), D nói cho bị cáo H nghe thì H cam kết rằng có thể giúp ông D làm được các thủ tục, giấy tờ để cấp chứng chỉ do Sở Y tế thành phố H cấp, D đồng ý và nhờ H giúp đỡ. Do bị cáo H quen biết với ông Đặng Chí T1 là người chuyên làm các thủ tục, giấy tờ, Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh liên quan đến y tế nên liên lạc làm hồ sơ cho D, với chi phí là 105.000.000 đồng mà D không cần phải đi thực tế tại Bệnh viện. Sau đó, H nói với D tổng chi phí để làm chứng chỉ là 160.000.000 đồng và không cần phải đi thực tế thì D đồng ý. Sau đó, T1 hướng dẫn cho bị cáo H các thủ tục, giấy tờ rồi H hướng dẫn lại cho D. Kể từ thời điểm năm 2021 cho đến khi nhận chứng chỉ thì D đã chuyển khoản cho H số tiền 160.000.000 đồng, H chuyển cho T1 105.000.000 đồng, riêng số tiền 55.000.000 đồng H giữ lại. Đến khoảng tháng 9/2022, sau khi nhận được chứng chỉ từ T1 thông qua dịch vụ Bưu điện thì H giao hồ sơ, Giấy chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh số 060203/HCM-CCHN do Sở Y tế thành phố H cấp ngày 21/7/2022 có chữ ký của Giám đốc Tăng Chí T2 và hình dấu tròn đỏ của Sở Y tế thành phố H mang tên Lê Văn D cho D tại quán cà phê tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận được hồ sơ, chứng chỉ thì D nộp hồ sơ và làm việc tại Phòng khám Đ1 tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng tháng 10/2023, Sở Y tế tỉnh B tiến hành kiểm tra, nghi ngờ Giấy chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh số 060203/HCM-CCHN do Sở Y tế thành phố H cấp ngày 21/7/2022 cho Lê Văn D là giả nên đã lập biên bản thu giữ và chuyển hồ sơ đến Công an tỉnh B. Lúc này, D liên hệ H để hỏi nguồn gốc hồ sơ, chứng chỉ đã nhận, H liên hệ lại với T1 thì T1 cam kết toàn bộ hồ sơ, tài liệu đều là thật. Đến ngày 19/11/2023, Lê Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để làm việc và nộp đơn tố cáo Nguyễn Minh H có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, Lê Văn D còn cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D thêm các tài liệu sau:

- Một Giấy xác nhận số 816/GXN-SYT do Sở Y tế thành phố H cấp ngày 12/10/2022 có chữ ký của Giám đốc Tăng Chí T2 và hình dấu tròn đỏ của Sở Y tế thành phố H.

- Một Quyết định V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông (Bà): LÊ VĂN D do Bệnh viện Răng Hàm Mặt thành phố H ban hành ngày 02/10/2022 có chữ ký của Giám đốc Nguyễn Đức M và hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện R - Sở Y tế thành phố H.

Đối với sự việc Lê Văn D tố cáo Nguyễn Minh H có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Ngày 12/3/2024, căn cứ hồ sơ, tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra

Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và đang điều tra, xử lý trong vụ án khác theo quy định.

Quá trình mở rộng điều tra, Bị cáo Nguyễn Minh H đã tự thú tại chỗ ở của mình có một số mộc dẫu tròn đỏ, tài liệu do H tự đặt làm giả của một số tổ chức khác với mục đích sử dụng vào việc ký, đóng dấu vào các giấy khám sức khỏe bán lại cho người có nhu cầu sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ số D, đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, phát hiện các đồ vật, tài liệu sau:

* Con dấu và tài liệu do Nguyễn Minh H đặt làm giả và trực tiếp làm giả:

- Công văn số 04/CVCĐH của Trung tâm P ngày 08/10/2023 về việc cử cán bộ y tế đi học sau Đại học, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công ty Cổ phần T9 và chữ ký của Giám đốc Nguyễn Thị Mỹ T3.

- Giấy xác nhận quá trình hành nghề số 10/NSGL ngày 28/4/2021 của Công ty TNHH MTV N2 cấp cho ông Dương Trường G, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công ty TNHH MTV N2 và chữ ký giám đốc Phan Văn N.

- Con dấu tròn đỏ Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN N2, M.S.D.N: 5901127032 – C.T.T.N.H.H – TP . – T.GIA LAI (hoàn chỉnh).

- Con dấu tròn đỏ CÔNG TY CỔ PHẦN T9, M.S.D.N: 0316570895 – C.T.C.P – QUẬN 1 – TP . HỒ CHÍ MINH (hoàn chỉnh) và mộc tên Nguyễn Thị Mỹ T3.

- Hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯỜNG TÂM SÀI GÒN * M.S.D.N:3702847473-C.T.T.N.H.H * H.BẮC TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG

- Hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM ĐỨC * M.S.D.N:3701516101-C.T.T.N.H.H * TP.THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG.

* Các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc bị cáo H nhờ Đặng Chí T1 làm ra:

- Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 0047/2012/QĐ-PKDK ngày 05/11/2022 của Công ty TNHH P1, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P2 và chữ ký của giám đốc Lê Hương G1.

- Hợp đồng lao động số 0047(B2) ngày 01/12/2020 giữa Công ty TNHH P2 và ông Từ Đỗ Anh H3, sinh ngày: 28/02/1976, địa chỉ thường trú: số A L, phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mỗi trang của hợp đồng được đóng dấu giáp lai của Công ty TNHH P2. Trang cuối của Hợp đồng có đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH P2, chữ ký giám đốc Lê Hương G1 và chữ ký Từ Đỗ Anh H3.

- Hồ sơ Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của ông Từ Đỗ Anh H4 (tất cả đều là hồ sơ sao y công chứng) được đựng trong Bao thư 247 Express. Trên bao thư có ghi thông tin người gửi, người nhận và số điện thoại 0981923115.

- Bảng tốt nghiệp trung cấp Điều dưỡng số 22B0160 mang tên Nguyễn Văn T4 do Trường Cao đẳng C3 cấp ngày 24/8/2022 (Bản sao y công chứng) và CCCD số 036094009699 mang tên Nguyễn Văn T4 (Bản sao y công chứng) được đựng trong Bao thư V3 post. Trên bao thư có ghi thông tin người gửi Đặng Chí T1, địa chỉ: V, N, số điện thoại: 0919961506; thông tin người nhận anh H, số điện thoại: 0972422366 và có chữ ký của người gửi.

- Bằng cử nhân số 7100996 mang tên Trần Thị Tường V do Đại học D1 cấp ngày 02/6/2020 (Bản sao y công chứng) và CCCD số 042198000652 (Bản sao y công chứng) được đựng trong Bao thư V3 post. Trên bao thư có ghi thông tin người gửi Đặng Chí T1, địa chỉ: V, N, số điện thoại: 0919961506; thông tin người nhận anh H, số điện thoại: 0972422366 và có chữ ký của người gửi.

- Biên bản thanh lý hợp đồng thực hành giữa Bệnh viện răng hàm mặt thành phố Hồ Chí Minh và Lê Văn D, sinh ngày: 10/01/1978, HKTT: tổ G, ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Biên bản có đóng dấu giáp lai mộc tròn đỏ Bệnh viện R – Sở Y tế thành phố H. Trang cuối của Biên bản có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện R – Sở Y tế thành phố H và chữ ký Giám đốc Nguyễn Đức M được đựng trong Bao thư Viettel post. Trên bao thư có ghi thông tin người gửi Đặng Chí T1, địa chỉ: V, N, số điện thoại: 0919961506; thông tin người nhận anh H, số điện thoại: 0972422366 và có chữ ký của người gửi.

- Bill chuyển phát nhanh EMS số EB821239433VN, người gửi: ng minh hai, số điện thoại: 0972422366; người nhận: dang chi thanh, địa chỉ: chung cu binh phu B1, nguyen chich, P.V, TP ., tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 0919961506.

* Các tài liệu, hồ sơ liên quan của cá nhân Nguyễn Minh H:

- Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh không số, ngày 01/12/2018 giữa Bệnh viện Binh Đoàn 16 – Bộ và Nguyễn Minh H. Hợp đồng được đóng dấu giáp lai từng trang, trang cuối của Hợp đồng có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Q – Binh đoàn 16, chữ ký của Đại tá Nguyễn Thanh H5 và chữ ký của Nguyễn Minh H.

- Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh số 139/HĐTH-KBCB, ngày 01/12/2018 giữa Bệnh viện Binh Đoàn 16 – Bộ và Nguyễn Minh H. Hợp đồng được đóng dấu giáp lai từng trang, trang cuối của Hợp đồng có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Q – Binh đoàn 16, chữ ký của Đại tá Nguyễn Thanh H5.

- Quyết định về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh số 139/QĐ-GĐ ngày 01/12/2018 của Bệnh viện 1 – Bộ, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Q – Binh đoàn 16, chữ ký của Đại tá Nguyễn Thanh H5.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành số 79/GXNTH ngày 31/7/2020 của Bệnh viện 1 – Bộ, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Q – Binh đoàn 16, chữ ký của Đại tá Nguyễn Thanh H5.

- Quyết định về việc cho thôi việc đối với nhân viên số 08/QĐ-TVNV ngày 10/6/2020 của Bệnh viện Q, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Q – Binh đoàn 16, chữ ký của Đại tá Nguyễn Thanh H5.

- Giấy xác nhận thâm niên công tác số 05/GXN-BV ngày 18/8/2022 của Bệnh viện Q – Binh đoàn 16 có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Q và chữ ký của thủ trưởng đơn vị Đại tá Nguyễn Thanh H5.

- Công văn số 06/CV-BV ngày 18/8/2022 v/v cử cán bộ y tế dự thi sau đại học của Bệnh viện Q – Binh đoàn 16 có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Q và chữ ký của thủ trưởng đơn vị Đại tá Nguyễn Thanh H5.

- Công văn số 05/CV/AP ngày 11/10/2023 của Công ty Cổ phần B2, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện B2 và chữ ký của Giám đốc Nguyễn Bảo H6.

- Công văn số 23/2023-CV/AP ngày 08/6/2023 và Giấy xác nhận thâm niên công tác của Công ty cổ phần B2 (Bản sao y công chứng).

- Hợp đồng lao động số 41/HĐLĐ-2022 ngày 20/8/2022 của Công ty Cổ phần B2 và Nguyễn Minh H, mỗi trang của Hợp đồng có đóng dấu giáp lai của Công ty cổ phần B2. Trang cuối của Hợp đồng có đóng dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần B2, chữ ký BS CKII Nguyễn Bảo H6 và chữ ký của Nguyễn Minh H.

- Giấy xác nhận V/v không đăng ký hành nghề khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai tháng 10/2019 và Giấy chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 004798/GL-CCHN do Sở Y tế tỉnh G cấp ngày 21/11/2018, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Sở Y tế tỉnh G và chữ ký của Phó giám đốc Nguyễn Đình T5.

- Giấy chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006328/HT-CCHN mang tên Nguyễn Minh H do Sở Y tế tỉnh H cấp ngày 30/10/2020, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Sở Y tế tỉnh H và chữ ký của Phó giám đốc Nguyễn T5.

- Bằng bác sỹ y đa khoa số 034338, số vào sổ cấp bằng ĐH-2016/480, mang tên Nguyễn Minh H do Đại học T10 cấp ngày 06/9/2016, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Trường Đại học T10 và chữ ký của PGS-TS Nguyễn Tấn V1.

- Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa ông Trường Bình T6, sinh năm: 1975, HKTT: 10/4 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và ông Nguyễn Minh H.

- Giấy xác nhận không đăng ký hành nghề khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai số 318/SYT-NVY ngày 05/3/2020 và Giấy chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 005181/GL-CCHN do Sở Y tế tỉnh G cấp ngày 28/10/2019, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Sở Y tế tỉnh G và chữ ký của Phó giám đốc Nguyễn Đình T5.

- Hợp đồng lao động số 80/2020-HĐLĐ giữa Công ty TNHH P2 và Nguyễn Minh H.

- Hợp đồng lao động ngày 21/12/2022 giữa Công ty TNHH C4 và Nguyễn Minh H.

- Quyết định về việc phục viên của quân nhân chuyên nghiệp số 112/QĐ-BTL ngày 10/1/2012 của Bộ 2 – Bộ Q1.

- Quyết định kết nạp đảng viên số 256-QĐ/ĐU ngày 16/6/2010 của Đảng ủy Sư đoàn 10 – Đảng bộ Quân đoàn 3.

Quá trình điều tra xác định được: Trong thời gian hỗ trợ chống dịch Covid 19 tại Phòng khám Đ2 ở huyện B, tỉnh Bình Dương và do làm việc ở khu vực thành phố T nên bị cáo H biết Phòng khám P2. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo H lên mạng xã hội Facebook đặt làm giả con dấu của Phòng khám Đ2 và Phòng khám P2 nhằm mục đích sử dụng vào việc ký, đóng dấu vào các giấy khám sức khỏe bán lại cho người có nhu cầu sử dụng nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện.

Ngoài ra, qua bạn bè giới thiệu, đối tượng Dương Trường G, sinh năm: 1991, Đăng ký HKTT: tổ C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai liên hệ nhờ bị cáo H xin giúp Giấy xác nhận quá trình hành nghề trên địa bàn tỉnh Gia Lai để xin việc, bị cáo H đã tìm kiếm thông tin của Phòng khám Đ3 rồi liên hệ trên mạng xã hội để đặt con dấu của Phòng khám Đ3. Sau khi đặt xong con dấu, H đã làm giả một giấy xác nhận kết quả thực hành và đóng mộc dấu mang tên Dương Trường G. Tuy nhiên, do G không cần giấy xác nhận nữa nên H để con dấu và tài liệu làm giả tại nhà của mình.

Khoảng tháng 06/2022, bị cáo H quen biết với Mai Văn C là bác sĩ, muốn học đào tạo chuyên ngành phẫu thuật thẩm mỹ nên Hải giới thiệu Bệnh viện A1 đang có kế hoạch liên kết với trường Đại học Y mở đào tạo chuyên ngành phẫu thuật thẩm mỹ tạo hình. H liên hệ với Trịnh Thị Mai H2 là Giám đốc Công ty TNHH T11, bà H2 hỗ trợ C nộp hồ sơ dự thi và báo chi phí là 50.000.000 đồng đối với hồ sơ dự thi chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ, ngoài ra, bà H2 còn báo cho H chi phí đối với hồ sơ thi từ Trung cấp lên Đại học là 200.000.000 đồng, chi phí thi vào lớp chuyên khoa của H, Lê Đình H7 là 50.000.000 đồng/ hồ sơ dự thi. Bà H2 cam kết nếu không đậu sẽ trả lại tiền. Sau đó, Hải báo lại cho C với chi phí 115.000.000 đồng thì C đồng ý và đưa cho H số tiền 115.000.000 đồng. Sau đó, H đã chuyển cho bà H2 số tiền 275.000.000 đồng (bao gồm 75.000.000 đồng/ 03 hồ sơ thi vào lớp chuyên khoa của H, C, Lê Đình H7 và 200.000.000 đồng là tiền nộp hồ sơ thi từ Trung cấp lên Đại học của người không nhớ rõ tên) vào số tài khoản 26010000167575 Ngân hàng TMCP Đ4. Kết quả là H, H7 và C đều không trúng tuyển, bà H2 chỉ mới trả lại cho H số tiền 100.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 6/2023, H cho C biết tại Bệnh viện phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp Sở Y có kế hoạch liên kết với trường Đại học Y mở đào tạo chuyên ngành phẫu thuật thẩm mỹ tạo hình và trao đổi sẽ hỗ trợ hồ sơ cho C để dự thi và không lấy chi phí. Sau đó, H đã lên mạng Facebook tìm người đặt làm giả con dấu tròn của Công ty Cổ phần T9 và trực tiếp làm giả các tài liệu: hợp đồng lao động; giấy xác nhận thâm niên; công văn cử nhân viên y tế đi thi đại học; quyết định về việc cử bác sĩ phục trách chuyên môn tham gia lớp đào tạo chuyên khoa I chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình khóa 2023 (tất cả các tài liệu này đều đóng dấu của Công ty Cổ Phần T9). Sau đó, H đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho C để C nộp cho Đại học Y dự thi, riêng đối với hợp đồng lao động thì C nộp bản phô tô, bản chính C giữ và đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D.

Xác minh tại Bệnh viện Q - Binh đoàn A, xác định Nguyễn Minh H, sinh năm 1983, CMND 183415116 do Công an tỉnh H cấp ngày 31/01/2019, nơi ở: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh chưa từng công tác tại đây. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trung cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định mộc dấu, chữ ký của Đại tá Nguyễn Thanh H5 do Bệnh viện Q – Binh đoàn 16 cung cấp so với tài liệu liên quan đến Bệnh viện Q – Binh đoàn thu giữ tại nhà Nguyễn Minh H.

Đối với ông Nguyễn Bảo H6, chức vụ: giám đốc chuyên môn Công ty cổ phần Bệnh viện B2, ông H6 xác định có ký các tài liệu cho H vào năm 2022 và 2023, tuy nhiên từ năm 2022 cho đến nay H không làm việc tại Công ty cổ phần B2, toàn bộ tài liệu ông H6 ký xác nhận cho H do nhân viên phòng nhân sự trình ký (ông H6 không nhớ rõ bộ phận nào trình ký), do tin tưởng nhân viên nên ông H6 đã ký các tài liệu trên và không hưởng lợi gì.

Đối với ông Phạm Hữu S, chức vụ giám đốc điều hành Công ty TNHH C4 (phòng khám Đ5), MST: 3602058147, địa chỉ trụ sở: số A, tổ H, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông S xác định có ký hợp đồng lao động với H vào tháng 12/2022 với hình thức làm việc chính thức với vai trò bác sĩ chuyên khoa nội, hợp đồng có thời hạn 2 (hai) năm. Tuy nhiên, khi nộp danh sách đóng bảo hiểm xã hội phát hiện H đã đóng bảo hiểm ở nơi khác nên công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng từ tháng 11/2023.

Đối với ông Vũ Công C2, chức vụ quản lý Công ty TNHH P2, MST: 3602058147, địa chỉ trụ sở: A, quốc lộ E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, ông Chính xác Đ có ký hợp đồng lao động với H vào cuối năm 2020 với vai trò là bác sĩ

khoa ngoại theo hình thức làm việc chính thức đến khoảng tháng 11/2023 thì H đã nghỉ việc tại phòng khám.

Xác minh tại trường Đại học T10 xác định, tại đây có cấp Bằng đại học cho Nguyễn Minh H, ngày sinh 19/01/1983, ngành đào tạo: Y đa khoa, hình thức đào tạo: Chính quy (liên thông), năm tốt nghiệp 2016, xếp loại tốt nghiệp: Khá, số hiệu văn bằng: 034338, số vào sổ gốc cấp văn bằng: ĐH-2016/840.

Xác minh tại Quân đoàn 2 - Bộ Q1 xác định: ngày 21/7/2011 Nguyễn Minh H bị xử lý kỷ luật với hình thức là xóa tên khỏi danh sách đảng viên dự bị theo Quyết định số 01-QĐ/ĐU của Đảng ủy Sư đoàn A2, Đảng bộ Quân đoàn 2; lý do Đảng viên dự bị Nguyễn Minh H đã vi phạm Điều 8 Điều lệ Đ6; Chỉ thị 82-CT/BTL của Tư lệnh Quân đoàn; Điều 28 Quyết định 2530 của Bộ trưởng Bộ Q1; Điều 38 Điều lệnh Quản lý bộ đội, làm ảnh hưởng đến phẩm chất, tư cách người cán bộ, đảng viên, không đủ điều kiện trở thành đảng viên chính thức, chưa được cấp thẻ đảng viên.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh G xác định có cấp Chứng chỉ hành nghề cho Nguyễn Minh H, sinh năm 19/01/1983, số CCHN: 004798/GL-CCHN, cấp ngày 21/11/2018, phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội khoa. Tháng 10/2019, Sở Y đã xác nhận không hành nghề trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tính từ thời điểm xác nhận không hành nghề Khám bệnh chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đến nay, Sở Y không còn quản lý quá trình hành nghề Khám bệnh chữa bệnh tại địa phương đối với ông Nguyễn Minh H nữa. Chứng chỉ hành nghề của ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 08/11/1977, số CCHN: 0005181/GL-CCHN, cấp ngày 28/10/2019, phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng – H – Mặt. Ngày 05/3/2020, Sở Y đã xác nhận không hành nghề trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tính từ thời điểm xác nhận không hành nghề Khám bệnh chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đến nay, Sở Y không còn quản lý quá trình hành nghề Khám bệnh chữa bệnh tại địa phương đối với ông Nguyễn Hữu L nữa.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh H xác định có cấp giấy Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006328/HT-CCHN cấp ngày 30/10/2020 mang tên Nguyễn Minh H.

* Kết luận giám định số 578/KL-KTHS(TL) ngày 24/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung “ * M.S.D.N: 0316570895 – C.T.C.P * QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY CỔ PHẦN T9 THẨM MỸ SAIGON LOTUS” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài cần giám định (ký hiệu A2) có nguồn gốc từ một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang tên “Nguyễn Thị Mỹ T3” và hình dấu tròn có nội dung “*M.S.D.N: 0316570895 - C.T.C.P * QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ SAIGON LOTUS”, “ * M.S.D.N: 3702847473-C.T.T.N.H.H * H.BẮC TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG - CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TUỒNG TÂM SÀI GÒN”, “ * M.S.D.N: 3701516101-C.T.T.N.H.H * TP.THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG - CÔNG TY TNHH P2 TÂM ĐỨC” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ T3 và hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

* Kết luận giám định số 1313/KL-KTHS(TL) ngày 04/04/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

+ Chữ ký mang tên “Phan Văn N” và hình dấu tròn có nội dung “*M.S.D.N: 5901127032 – C.T.T.N.H.H * TP PLEIKU - T. GIA LAI - CÔNG TY TNHH MỘT

THÀNH VIÊN N2” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký đứng tên Phan Văn N1 và hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 và M2) không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “* M.S.D.N: 5901127032 - C.T.T.N.H.H* TP PLEIKU - T. GIA LAI - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN N2” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) là do cùng một con dấu đóng ra.

*Kết luận giám định số 1515/KL-KTHS(TL) ngày 12/04/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

+ Chữ ký mang tên “Nguyễn Thị Mỹ T3” và hình dấu tròn có nội dung “Công ty Cổ phần T9” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ T3 và hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 và M2) không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “Công ty Cổ phần T9” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M3) có nguồn gốc từ cùng một con dấu đóng ra.

* Kết luận giám định số 1752/KL-KTHS(TL) ngày 16/04/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Thanh H5 và hình dấu tròn có nội dung “Bệnh viện Q * Binh đoàn 16 * trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8) so với chữ ký của Nguyễn Thanh H5 và hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

* Kết luận giám định số 1753/KL-KTHS(TL) ngày 15/04/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: Chữ ký mang tên “Nguyễn Bảo H6” và hình dấu tròn có nội dung “Công ty Cổ phần Bệnh viện B2” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ ký của Nguyễn Bảo H6 và hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 và M2) do cùng một người ký và có nguồn gốc từ cùng một con dấu đóng ra.

* Về vật chứng thu giữ:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Poco X3 NFC, mẫu M2007J20CG, số Imei 869819059154388 và 869819059154396, gắn sim số 0972.422.366 là điện thoại Nguyễn Minh H sử dụng để liên lạc với những đối tượng làm giả con dấu, tài liệu.

- Các con dấu: Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN N2, M.S.D.N: 5901127032- C.TP .P.PLEIKU-T.GIALAI; con dấu tròn đỏ CÔNG TY CỔ PHẦN T9 M.S.D.N: 0316570895-C.T.C.P- QUẬN A- TP ., mộc tên Nguyễn Thị Mỹ T7; hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯỜNG TÂM SÀI GÒN *M.S.D.N: 3702847473 – C.T.T.N.H.H *H.BẮC TÂN UYÊN – T.BÌNH DƯƠNG và hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM ĐỨC *M.S.D.N: 3701516101-C.T.T.N.H.H*TP. THUẬN AN - T.BÌNH DƯƠNG do Nguyễn Minh H đặt làm giả.

- Đối với 06 tài liệu bị cáo làm giả gồm: Hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần T9 với Mai Văn C; Quyết định về việc cử Bác sỹ phụ trách chuyên môn tham gia lớp đào tạo chuyên khoa I chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình khóa 2023; Công văn cử nhân viên y tế đi thi sau đại học đối với Mai Văn C; Giấy chứng nhận thâm niên công tác đối với Mai Văn C; Giấy xác nhận quá trình hành nghề của công ty TNHH N2 cấp

cho Dương Trường G và Công văn về việc cử cán bộ y tế đi học sau đại học của Trung tâm P đối với Mai Văn C.

* Bản Cáo trạng số 257/CT-VKS-DA ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco X3 NFC, mẫu M2007J20CG, số Imei 869819059154388 và 869819059154396;

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 sim số 0972.422.366; con dấu của Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN N2, M.S.D.N: 5901127032-C.TP .P.PLEIKU-T.GIALAI; con dấu tròn đỏ CÔNG TY CỔ PHẦN T9 M.S.D.N: 0316570895-C.T.C.P- QUẬN A- TP ., một tên Nguyễn Thị Mỹ T7; hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯỜNG TÂM SÀI GÒN *M.S.D.N: 3702847473 – C.T.T.N.H.H *H.BẮC TÂN UYÊN – T.BÌNH DƯƠNG và hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM ĐỨC *M.S.D.N: 3701516101-C.T.T.N.H.H*TP. THUẬN AN - T.BÌNH DƯƠNG.

+ Đối với 06 tài liệu bị cáo làm giả gồm: Hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần T9 với Mai Văn C; Quyết định về việc cử Bác sỹ phụ trách chuyên môn tham gia lớp đào tạo chuyên khoa I chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình khóa 2023; Công văn cử nhân viên y tế đi thi sau đại học đối với Mai Văn C; Giấy chứng nhận thâm niên công tác đối với Mai Văn C; Giấy xác nhận quá trình hành nghề của công ty TNHH N2 cấp cho Dương Trường G và Công văn về việc cử cán bộ y tế đi học sau đại học của Trung tâm P đối với Mai Văn C là giấy tờ giả nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với Công ty TNHH Một Thành Viên N2, Công Ty Cổ Phần T9, Công Ty TNHH B3, Công Ty TNHH P2 đều không biết việc bị cáo Nguyễn Minh H làm giả con dấu, tài liệu của Công ty và cũng không liên quan đến hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên không đề nghị xử lý.

- Đối với những người liên quan đến việc thuê Nguyễn Minh H làm các tài liệu có liên quan chung vụ việc của ông Lê Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý trong một vụ án khác.

- Đối với việc ông Nguyễn Bảo H6 - Giám đốc chuyên môn Công ty cổ phần B2 ký các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xác nhận thông tin cho bị cáo Nguyễn Minh H đi thi lớp Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ mặc dù Nguyễn Minh H không có làm việc tại Bệnh viện B2 là không đúng quy định của pháp luật. Việc ký hồ sơ diễn ra tại Bệnh viện B2 thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D chuyển vụ việc này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với việc Đại tá Nguyễn Thanh H5 - Nguyên giám đốc Bệnh viện Q – Binh đoàn 16 ký không các hồ sơ, thủ tục để xác nhận thông tin cho Nguyễn Minh H có thời gian công tác tại Bệnh viện Q mặc dù thực tế Nguyễn Minh H không có công tác tại đây là không đúng quy định của pháp luật. Việc Đại tá Nguyễn Thanh H5 ký các hồ sơ, tài liệu diễn ra tại Bệnh viện Q. Do Đại tá Nguyễn Thanh H5 thuộc diện cán bộ quản lý của Binh đoàn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D chuyển vụ việc đến Cơ quan Điều tra hình sự Binh đoàn - Bộ Q1 để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với ông Mai Văn C không thuê và không biết việc Nguyễn Minh H làm giả hồ sơ dự thi cho ông C nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D sẽ có văn bản đề nghị trường Đại học Y tiến hành xử lý trường hợp ông Mai Văn C do sử dụng hồ sơ không đúng quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng mà Nguyễn Minh H đặt làm giả các con dấu, tài liệu liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục thu thập thông tin, xử lý khi có đủ căn cứ.

- Đối với đối tượng Dương Trường G, quá trình xác minh G không có mặt tại địa phương nên không lấy lời khai được nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với Đặng Chí T1 nhận làm hồ sơ Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, sau khi nhận hồ sơ từ bị cáo H, T1 giao hồ sơ cho Tiêu Minh T8. Trường giao lại các bộ sơ cho đối tượng tự giới thiệu là bác sĩ H làm tại Sở y tế thành phố H và được đối tượng H cho mỗi bộ hồ sơ với số tiền là 10.000.000 đồng. Qua xác minh, tại Sở Y tế thành phố H không có đối tượng tên H sử dụng số điện thoại 07778665928, tra cứu số điện thoại không thể hiện thông tin chủ thuê bao; Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý. Đối với hành vi của T8, T1 đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố và điều tra giải quyết trong vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi nhận tiền của Trịnh Thị Mai H2 để làm hồ sơ dự thi ngành phẫu thuật thẩm mỹ của ông Mai Văn C, H, Lê Đình H7 từ Nguyễn Minh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã khởi tố vụ án đối với Trịnh Thị Mai H2 và giải quyết trong vụ án khác; hành vi của bị cáo H không có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không đề nghị xử lý.

- Đối với các giấy tờ cá nhân của Nguyễn Minh H, qua xác minh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Minh H.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Minh H đang được điều tra làm rõ trong một vụ án khác, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng

không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn D, Mai Văn C, Trịnh Thị Mai H2, Tiêu Minh T8, Đặng Chí T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản đầu thú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Do có nhu cầu thu lợi bất chính, bị cáo Nguyễn Minh H đã truy cập mạng xã hội để liên hệ người chưa rõ nhân thân, lai lịch để đặt làm giả 04 (bốn) con dấu tròn đỏ Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN N2, M.S.D.N: 5901127032 – C.T.T.N.H.H – TP. – T.GIA LAI (hoàn chỉnh); con dấu tròn đỏ CÔNG TY CỔ PHẦN T9, M.S.D.N: 0316570895 – C.T.C.P – QUẬN 1 – TP. HỒ CHÍ MINH (hoàn chỉnh) và một tên Nguyễn Thị Mỹ T3; hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯỜNG TÂM SÀI GÒN * M.S.D.N:3702847473-C.T.T.N.H.H * H.BẮC TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG; hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH P2 * M.S.D.N:3701516101-C.T.T.N.H.H *TP. THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG, với mục đích để đóng lên các tài liệu cho những người có nhu cầu. Sau khi có những con dấu giả này, H đã trực tiếp làm giả 06 (sáu) tài liệu giả gồm: Hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần T9 với Mai Văn C; Quyết định về việc cử Bác sỹ phụ trách chuyên môn tham gia lớp đào tạo chuyên khoa I chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình khóa 2023; Công văn cử nhân viên y tế đi thi sau đại học đối với Mai Văn C; Giấy chứng nhận thâm niên công tác đối với Mai Văn C; Giấy xác nhận quá trình hành nghề của công ty TNHH N2 cấp cho Dương Trường G; và Công văn về việc cử cán bộ y tế đi học sau đại học của Trung tâm P đối với Mai Văn C. Như vậy, hành vi đặt làm giả 04 con dấu và trực tiếp làm giả 06 tài liệu của bị cáo Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung “Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Về nhận thức, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì lòng tham, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các cơ quan tổ chức và vi phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý con dấu, tài liệu và các loại giấy tờ có liên quan.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; có giấy khen chiến sỹ về vang hạng 3 đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, phạm tội với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các cơ quan tổ chức và vi phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý con dấu, tài liệu và các loại giấy tờ có liên quan nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung, có xem xét đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân của bị cáo.

+ Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco X3 NFC, mẫu M2007J20CG, số Imei 869819059154388 và 869819059154396, gắn sim số 0972.422.366 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0972.422.366 là đúng quy định;

- Xét con dấu tròn đỏ Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN N2, M.S.D.N: 5901127032 – C.T.T.N.H.H – TP. – T.GIA LAI (hoàn chỉnh); con dấu tròn đỏ CÔNG TY CỔ PHẦN T9, M.S.D.N: 0316570895 – C.T.C.P – QUẬN 1 – TP. HỒ CHÍ MINH (hoàn chỉnh) và mộc tên Nguyễn Thị Mỹ T3; hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯỜNG TÂM SÀI GÒN * M.S.D.N:3702847473-C.T.T.N.H.H * H.BẮC TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG; Hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH P2 * M.S.D.N:3701516101-C.T.T.N.H.H *TP. THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là đúng quy định;

- Xét 06 tài liệu bị cáo làm giả gồm: Hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần T9 với Mai Văn C; Quyết định về việc cử Bác sỹ phụ trách chuyên môn tham gia lớp đào tạo chuyên khoa I chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình khóa 2023; Công văn cử nhân viên y tế đi thi sau đại học đối với Mai Văn C; Giấy chứng nhận thâm niên công tác đối với Mai Văn C; Giấy xác nhận quá trình hành nghề của công ty TNHH N2 cấp cho Dương Trường G và Công văn về việc cử cán bộ y tế đi học sau đại học của Trung tâm P đối với Mai Văn C là giấy tờ giả, cần lưu trong hồ sơ vụ án là đúng quy định.

[9] Đối với Công ty TNHH Một Thành Viên N2, Công ty Cổ Phần T9, Công ty TNHH B3, Công Ty TNHH P2 đều không biết về hành vi của bị cáo và cũng không liên quan đến hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên không đề nghị xử lý là đúng quy định.

[10] Đối với những thuê Nguyễn Minh H làm các tài liệu có liên quan chung vụ việc của ông Lê Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý trong vụ án khác là đúng quy định.

[11] Đối với hành vi ký các hồ sơ, tài liệu liên quan xác nhận thông tin cho bị cáo Nguyễn Minh H của ông Nguyễn Bảo H6 - Giám đốc chuyên môn Công ty cổ phần Bệnh viện B2 là trái quy định pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D chuyển vụ việc này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xác minh, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[12] Đối với hành vi ký khống các hồ sơ, thủ tục để xác nhận thông tin cho Nguyễn Minh H của Đại tá Nguyễn Thanh H5 - Nguyên giám đốc Bệnh viện Q – Bình đoàn 16 là không đúng quy định của pháp luật. Việc Đại tá Nguyễn Thanh H5 ký các

hồ sơ, tài liệu diễn ra tại Bệnh viện Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D chuyển vụ việc đến Cơ quan Điều tra hình sự Bình đoàn - Bộ Q1 để xác minh, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[13] Đối với ông Mai Văn C không thuê và không biết việc Nguyễn Minh H làm giả hồ sơ dự thi nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng quy định.

[14] Đối với các đối tượng mà Nguyễn Minh H đặt làm giả các con dấu, tài liệu liên quan đến vụ án và đối tượng Dương Trường G, quá trình xác minh G không có mặt tại địa phương nên không lấy lời khai được, Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp tục thu thập thông tin, xử lý khi có đủ căn cứ là đúng quy định.

[15] Đối với Đặng Chí T1 nhận làm giả giấy tờ từ bị cáo H, sau đó T1 giao hồ sơ cho Tiêu Minh T8. Trường giao lại các bộ sơ cho đối tượng tự giới thiệu là bác sĩ H làm tại Sở y tế thành phố H. Qua xác minh, tại Sở Y tế thành phố H không có đối tượng tên H sử dụng số điện thoại 07778665928, tra cứu số điện thoại không thể hiện thông tin chủ thuê bao; Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý. Đối với hành vi của T8, T1 đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố và điều tra giải quyết trong vụ án theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

[16] Đối với hành vi nhận tiền của Nguyễn Minh H, sau đó H chuyển tiền cho Trịnh Thị Mai H2 để làm hồ sơ dự thi cho Mai Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã khởi tố hành vi của Trịnh Thị Mai H2 và đang giải quyết trong vụ án khác; hành vi của bị cáo H không có dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Mai Văn C nên Cơ quan có thẩm quyền không đề nghị xử lý là đúng quy định.

[17] Đối với các giấy tờ cá nhân của Nguyễn Minh H, qua xác minh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

[18] Đối với số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Minh H đang được điều tra làm rõ trong một vụ án khác, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý là đúng quy định.

[19] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[20] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2023.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco X3 NFC, mẫu M2007J20CG, số Imei 869819059154388 và 869819059154396.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 sim số 0972.422.366; con dấu tròn đỏ Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN N2, M.S.D.N: 5901127032 – C.T.T.N.H.H – TP . – T.GIA LAI (hoàn chỉnh); con dấu tròn đỏ CÔNG TY CỔ PHẦN T9, M.S.D.N: 0316570895 – C.T.C.P – QUẬN 1 – TP . HỒ CHÍ MINH (hoàn chỉnh) và mộc tên Nguyễn Thị Mỹ T3; hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯỜNG TÂM SÀI GÒN * M.S.D.N:3702847473-C.T.T.N.H.H * H.BẮC TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG; Hình dấu tròn đỏ CÔNG TY TNHH P2 * M.S.D.N:3701516101-C.T.T.N.H.H *TP. THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

